

Số: 297/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Đ, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 3157/2022/HNST ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Minh H, sinh năm 1983;

CCCD số: 068183002016

Địa chỉ: Số 31 Đường số 12, phường HBC, thành phố Đ, Thành phố M.

Bị đơn: Ông Lê Thành P, sinh năm 1979

CCCD số: 052079000110

Địa chỉ: Số 31 Đường số 12, phường HBC, thành phố Đ, Thành phố M.

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/02/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phan Minh H và ông Lê Thành P thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2010, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân phường HBC, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố M cấp ngày 05/01/2010 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Phan Minh H và ông Lê Thành P có 02 con chung là Lê Thành H, sinh ngày 25/12/2011 và Lê Minh H, sinh ngày 25/12/2011. Bà H và ông P thống nhất giao con chung Lê Thành H và Lê Minh H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Bà Phan Minh H và ông Lê Thành P xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Phan Minh H chịu toàn bộ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2022/0007325 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ lập ngày 13 tháng 12 năm 2022. Hoàn trả cho bà H số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ;
- Ủy ban nhân dân phường HBC, thành phố Đ, Thành phố M.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị T